|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: 136/TTr-UBND | *Sa Thầy, ngày 03 tháng 7 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2017-2020**

Kính gửi: HĐND huyện Sa Thầy khóa X.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/ 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 cúa Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 02-KL/TW ngày 26/4/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện kỳ họp thứ 3 khóa X về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ tình hình thực tế về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, UBND huyện xây dựng kế hoạch bảo vệ và cải thiện môi trường trên địa bàn giai đoạn 2017-2020 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Trong những năm qua, quá trình phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện đã và đang trở thành một xu thế phát triển tất yếu. Tuy nhiên, quá trình này cũng đã tạo ra những mặt trái, đó là tình trạng ô nhiễm môi trường. Hiện nay, công tác bảo vệ môi trường đang đứng trước thách thức to lớn, khi mà nhu cầu về một môi trường sống trong lành và an toàn luôn mâu thuẫn với nhu cầu hưởng thụ một đời sống vật chất sung túc. Để quản lý tốt công tác bảo vệ môi trường, đồng thời để giảm thiểu những tác động xấu của ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của người dân, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ từ cơ chế, chính sách, nguồn tài chính hỗ trợ đến công tác tuyên truyền cho người dân về ý thức bảo vệ chính môi trường mình đang sinh sống, về lâu dài, cần có các giải pháp về kiểm tra, kiểm soát môi trường chặt chẽ. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2017-2020 là hết sức cần thiết.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Ngày 27/4/2017, UBND huyện có Công văn số 597/UBND-TH giao phòng Tài nguyên & Môi trường chủ trì, tham mưu xây dựng dự thảo Kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2017-2020, hoàn thành gửi về UBND huyện trước ngày 01/6/2017.

Thực hiện chỉ đạo trên, Phòng Tài nguyên & Môi trường đã xây dựng dự thảo Kế hoạch, dự thảo Tờ trình, Nghị quyết và gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia góp ý (lần 1) tại Công văn số 26/CV-P.TNMT ngày 25/5/2017. Ngày 22/6/2017, UBND huyện tiếp tục có Công văn số 859/UBND-TH đề nghị các cơ quan, đơn vị, thành viên UBND huyện tham gia góp ý dự thảo các văn bản (lần 2) và gửi về Văn phòng HĐND-UBND huyện để tổng hợp, chỉnh sửa, hoàn thiện.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, Văn phòng HĐND-UBND huyện đã tiếp thu chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch, Tờ trình, Nghị quyết và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ gửi Phòng Tư pháp thẩm định, thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 134 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 22/6/2017, Phòng Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 30/BC-PTP, Văn phòng HĐND-UBND huyện đã tiếp thu và chỉnh lý một số nội dung theo đề nghị của Phòng Tư pháp và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tham mưu UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện, gồm:

- Tờ trình của UBND huyện về việc thông qua Kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2017-2020;

- Dự thảo nghị quyết;

- Các văn bản góp ý của cơ quan, đơn vị;

- Báo cáo thẩm định của Phòng Tư pháp.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Bố cục**

1. Đánh giá hiện trạng môi trường trên địa bàn huyện

2.Kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2020, gồm các phần:

2.1. Mục tiêu

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.3. Tổ chức thực hiện

2. Nội **dung cơ bản của dự thảo văn bản**

**2.1. Mục tiêu chung**

Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc đẩy mạnh và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020.

Khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu.

Ngăn ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Chủ động phòng chống, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên.

Tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách về môi trường, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự chuyển biến trong công tác bảo vệ môi trường, giải quyết những vấn đề môi trường bức xúc hiện nay trên địa bàn huyện.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Tỷ lệ hộ nông thôn có 03 công trình hợp vệ sinh: 50%.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị: 98%.

- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn: 85%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh: 99%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng sử dụng công nghệ sạch có thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường: 100%.

- Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: 100%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 63 %.

- Nghiêm cấm tuyệt đối hành vi đánh bắt thủy sản bằng xung điện, vật liệu nổ.

**2.3. Nhiệm vụ và giải pháp**

**2.3.1. Nhiệm vụ**

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng nước và xả nước thải, sớm đưa hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước vào nề nếp.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả về công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho người dân; nâng cao chất lượng lập và thẩm định đánh giá tác động môi trường, chủ động phòng ngừa kiểm soát ô nhiễm.

Ưu tiên nguồn vốn, nâng cấp, mở rộng xử lý bãi chôn lấp chất thải rắn, đầu tư hệ thống lò đốt rác xử lý rác thải sinh hoạt và điểm khu dân cư nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; tập trung tuyên truyền, giải quyết dứt điểm tình trạng rác thải gây ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, các chợ, bệnh viện, đáp ứng tiếu chí hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Hạn chế sử dụng hoá chất trong canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thuỷ sản; thu gom và xử lý hợp vệ sinh đối với các loại bao bì chứa đựng hoá chất sau khi sử dụng.

Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, đặc biệt là đối với các khu rừng nguyên sinh, rừng đầu nguồn; hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động gây tổn hại đến tài nguyên rừng; đẩy mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc; phát triển kỹ thuật canh tác trên đất dốc có lợi cho bảo vệ độ màu mỡ của đất, ngăn chặn tình trạng thoái hoá đất và sa mạc hoá đất đai.

Nghiêm cấm triệt để việc săn bắt các loài động, thực vật trong danh mục cần bảo vệ; ngăn chặn nạn sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính hủy diệt nguồn lợi thuỷ, hải sản. Nghiêm cấm mọi hành vi dùng mìn, kích điện để khai thác thủy sản trên sông ngòi, ao hồ nhất là trên công trình đập nước thủy lợi.

Phát triển các hình thức cung cấp nước sạch nhằm giải quyết cơ bản nước sinh hoạt cho nhân dân ở vùng nông thôn; bảo vệ chất lượng các nguồn nước, đặc biệt chú ý khắc phục tình trạng khai thác, sử dụng bừa bãi, gây cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Hình thành nếp sống hợp vệ sinh gắn với việc khôi phục phong trào xây dựng “ba công trình vệ sinh” của từng hộ gia đình phù hợp với tình hình thực tế.

**2.3.2. Giải pháp**

Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng thẩm định yêu cầu bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển.

Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, thu mua nông sản (đặc biệt là thu mua mủ cao su) nhỏ lẻ, chăn nuôi, đánh bắt và khai thác thủy sản

Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn

Tăng cưòng công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực môi trường

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực môi trường

Trên đây là Tờ trình về việc thông qua Kế hoạch cải thiện và bảo vệ môi trường giai đoạn 2017-2020, UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 4 (khóa X) nhiệm kỳ 2016-2021 để UBND huyện triển khai thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT Huyện ủy;- HĐND huyện;- UBND các xã, thị trấn;- Lưu: VT-LT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Hữu Thạnh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Bảo vệ và cải thiện môi trường giai đoạn 2017-2020**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/ 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 cúa Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 02-KL/TW ngày 26/4/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 20/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND huyện kỳ họp thứ 3 khóa X về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ tình hình thực tế về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, UBND huyện xây dựng kế hoạch bảo vệ và cải thiện môi trường trên địa bàn giai đoạn 2017-2020 như sau:

**I. Đánh giá hiện trạng môi trường trên địa bàn huyện**

Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức về bảo vệ môi trường trong nhân dân từng bước được nâng lên; các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện đã tích cực, chủ động phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, do đó mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường đã từng bước được hạn chế, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ môi trường còn một số tồn tại, hạn chế: Công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; kinh phí đầu tư còn hạn chế, hiệu quả sử dụng chưa cao; việc xử lý rác thải chủ yếu bằng biện pháp thủ công dẫn đến nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao...

- Môi trường không khí: Hiện trạng chất lượng môi trường không khí trên địa bàn huyện tương đối tốt, không có hiện tượng ô nhiễm trầm trọng, đảm bảo chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Môi trường nước: Nhìn chung, chất lượng nước trên địa bàn huyện chưa bị ô nhiễm, cơ bản đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác. Tuy nhiên, tại các xã vẫn chưa có hệ thống thoát nước thải tập trung, nước nước thải sinh hoạt thoát nước chung với nước mưa trong các rãnh đất. Hầu hết nước thải trong khu vực thấm tự nhiên trên mặt đất hoặc tự chảy theo rãnh mương nước ven đường. Đa số các xã chưa có đội thu gom xử lý chất thải theo quy định và các bãi tập kết rác thải tập trung, các hộ dân tự đốt hoặc đào hố chôn lấp tại vườn nhà (trừ 02 xã được công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới).

- Môi trường đất: Chất lượng môi trường đất trên địa bàn huyện Sa Thầy nhìn chung chưa bị ô nhiễm. Tuy nhiên, do việc quản lý chất thải chưa tốt (rác thải, nước thải), lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn phổ biến trong sản xuất nông nghiệp, đã tác động xấu đến môi trường đất.

Vì vậy, công tác bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn của nhân loại. Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Bảo vệ môi trường là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, mọi gia đình và của mỗi người.

**II. Kế hoach bảo vê và cải thiên môi trường giai đoan 2017-2020**

**1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung**

Quán triệt sâu sắc, tổ chức thể chế hoá, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong việc đẩy mạnh và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020.

Khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản.

Ngăn ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Đẩy mạnh bảo vệ môi trường khu dân cư. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các nhà máy chế biến nông lâm sản, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường.

Chủ động phòng chống, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản; nâng cao năng lực quản lý môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học trên địa bàn huyện.

Tập trung giải quyết các vấn đề cấp bách về môi trường, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự chuyển biến trong công tác bảo vệ môi trường, giải quyết những vấn đề môi trường bức xúc hiện nay trên địa bàn huyện.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Tỷ lệ hộ nông thôn có 03 công trình hợp vệ sinh: 50%.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị: 98%.

- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn: 85%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh: 99%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng sử dụng công nghệ sạch có thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường: 100%

- Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: 100%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 63%.

- Nghiêm cấm tuyệt đối hành vi đánh bắt thủy sản bằng xung điện, vật liệu nổ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhiệm vụ

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng nước và xả nước thải, sớm đưa hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước vào nề nếp.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả về công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho người dân; nâng cao chất lượng lập và thẩm định đánh giá tác động môi trường, chủ động phòng ngừa kiểm soát ô nhiễm.

Ưu tiên nguồn vốn, nâng cấp, mở rộng xử lý bãi chôn lấp chất thải rắn, đầu tư hệ thống lò đốt rác xử lý rác thải sinh hoạt và điểm khu dân cư nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; tập trung tuyên truyền giải quyết dứt điểm tình trạng rác thải gây ô nhiễm môi trường khu vực nông thôn, các chợ, bệnh viện, đáp ứng tiêu chí hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Hạn chế sử dụng hoá chất trong canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thuỷ sản; thu gom và xử lý hợp vệ sinh đối với các loại bao bì chứa đựng hoá chất sau khi sử dụng.

Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, đặc biệt là đối với các khu rừng nguyên sinh, rừng đầu nguồn; hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động gây tổn hại đến tài nguyên rừng; đẩy mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc; phát triển kỹ thuật canh tác trên đất dốc có lợi cho bảo vệ độ màu mỡ của đất, ngăn chặn tình trạng thoái hoá đất và sa mạc hoá đất đai.

Nghiêm cấm triệt để việc săn bắt các loài động, thực vật trong danh mục cần bảo vệ; ngăn chặn nạn sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính huỷ diệt nguồn lợi thuỷ sản. Nghiêm cấm mọi hành vi dùng mìn, kích điện để khai thác thủy sản trên sông ngòi, ao hồ nhất là trên công trình đập nước thủy lợi.

Phát triển các hình thức cung cấp nước sạch nhằm giải quyết cơ bản nước sinh hoạt cho nhân dân ở vùng nông thôn; bảo vệ chất lượng các nguồn nước, đặc biệt chú ý khắc phục tình trạng khai thác, sử dụng bừa bãi, gây cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Hình thành nếp sống họp vệ sinh gắn với việc khôi phục phong trào xây dựng “ba công trình vệ sinh”([[1]](#footnote-2)) của từng hộ gia đình phù hợp với tình hình thực tế.

**2.2. Giải pháp**

**2.2.1. Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Tăng cường sự quản lý của chính quyền địa phương đối với công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong thực hiện chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường, đảm bảo sự quản lý thống nhất của nhà nước về tài nguyên, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, phân trách nhiệm cho các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Đặc biệt xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường tại địa phương.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường.

**2.2.2. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường**

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về môi trường từ huyện đến xã, thị trấn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Bố trí và quản lý sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường đảm bảo hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện bằng các biện pháp như: Tăng thời lượng, nội dung đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng, phát triển các mô hình cộng đồng bảo vệ môi trường.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, áp dụng khoa học, công nghệ, biện pháp xử lý chất thải, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

Kiểm soát chặt chẽ, không cho phép đầu tư trên địa bàn huyện những dây chuyền công nghệ lạc hậu, hiệu quả thấp và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

**2.2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường**

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Sử dụng đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung, hình thức phù hợp đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, làm chuyển biến mạnh mẽ và hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tuân thủ pháp luật trong quản lý, sử dụng tài nguyên và bào vệ môi trường.

Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong việc phổ biến, giáo dục, tuyên truyền, thực hiện các chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, sự giám sát của cộng đồng, các cơ quan thông tin đại chúng và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã.

Tăng cường công tác tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tài nguyên và môi trường để thực thi nhiệm vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

**2.2.4. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng** **thẩm định yêu cầu bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển**

Nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, đặc biệt ở khâu tham gia ý kiến góp ý, thẩm định đối với các dự án quy hoạch, kế hoạch theo quy định.

Không cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án không có báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra đảm bảo các dự án phải được xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động.

Ưu tiên bố trí quỹ đất đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn, hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch và lựa chọn địa điểm thực hiện dự án đầu tư.

**2.2.5. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, thu mua nông sản (đặc biệt là thu mua mủ cao su) nhỏ lẻ, chăn nuôi, đánh bắt và khai thác thủy sản**

Tập trung thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản, thu mua nông sản (đặc biệt là thu mua mủ cao su) nhỏ lẻ, chăn nuôi; kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường tại các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản, thu mua nông sản nhỏ lẻ, chăn nuôi.

Yêu cầu các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến khoáng sản, thực hiện nghiêm các quy định về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định.

Nước thải chăn nuôi hộ gia đình phải thu gom, xử lý bằng các hình thức hầm biogas, hố ga lắng cặn, ao sinh học... trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của thôn, xã hoặc thải ra môi trường.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tích cực cùng với lực lượng chức năng ngăn chặn và xử lý nghiêm những trường hợp đánh bắt bằng thuốc nổ, xung điện...

Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, thu mua nông sản (đặc biệt là thu mua mủ cao su) nhỏ lẻ, các hộ chăn nuôi không có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

**2.2.6. Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn**

Tập trung thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt tại các vùng nông thôn; xây dựng mô hình quản lý, xử lý chất thải rắn phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế trên địa bàn huyện. Nước thải sinh hoạt phải thu gom, xử lý bằng các hình thức bể tự hoại, hố ga lắng cặn.

Nghiên cứu, ứng dụng mô hình phân loại rác tại nguồn nhằm giảm lượng chất thải phải chôn lấp hoặc tiêu hủy gây ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh chương trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; khuyến khích nhân dân tham gia bảo vệ nguồn nước sông, hồ, ao và các hệ sinh thái, cảnh quan có giá trị.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì, thuốc trừ sâu, phân bón, thức ăn chăn nuôi.

Tiếp tục điều tra, phối hợp tổ chức triển khai các dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ môi trường; thay đổi các hành vi làm tổn hại đến nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường như: vứt rác bừa bãi, săn bắn động vật quý hiếm,...

Chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư. Phát triển các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường. Đề cao trách nhiệm, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông trong hoạt động bảo vệ môi trường.

**2.2.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực môi trường**

Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường bảo đảm mục tiêu ngăn chặn, phát hiện và xử lý vi phạm, nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật. Tiếp tục quan tâm đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**2.2.8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực môi trường**

Tập trung nguồn lực, cải cách hành chính toàn diện, từ thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ, hành chính công, trang bị cơ sở vật chất đến công tác chỉ đạo điều hành, nhằm cải thiện môi trường thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính vừa bảo đảm yêu cầu quản lý chặt chẽ của chính quyền vừa thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp. Công bố công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

**2.3. Tổ chức thực hiện**

**2.3.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện tốt các nội dung kế hoạch.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các doanh nghiệp hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, nông sản trên địa bàn huyện.

Tham mưu rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho các công trình xử lý nước thải, rác thải, hạ tầng kỹ thuật về môi trường.

Điều tra, xác định các khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

**2.3.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Tiến hành đánh giá, đề xuất các biện pháp tăng cường kiểm soát việc sử dụng hóa chất trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc trừ sâu, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, chất thải trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, hóa chất bảo vệ thực vật nhập lậu, hết hạn sử dụng.

Kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi tập trung, giết mổ tập trung, nuôi trồng thủy sản tập trung, sản xuất chế biến trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.

**2.3.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tham mưu cân đối, đề xuất kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch này.

**2.3.4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, công nghiệp - dịch vụ thương mại.

Tập trung nghiên cứu và chuyển giao công nghệ xử lý chất thải, sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, các mô hình phát triển kinh tế xanh.

**2.3.5. Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**2.3.6. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể**

Huy động sức mạnh tổng hợp của phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường, đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh hoạt động giám sát đối với các chủ trương, biện pháp, chương trình, đề án bảo vệ môi trường; tạo điều kiện tốt nhất để nhân dân phát huy quyền làm chủ, tự giác, tích cực thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

**2.3.7. UBND các xã, thị trấn**

Trên cơ sở kế hoạch này và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn về bảo vệ môi trường; vận động tích cực tham gia bảo vệ môi trường; phát hiện, kịp thời báo cáo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực môi trường để xử lý theo quy định.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện (qua phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp) theo quy định.

Trên đây là kế hoạch bảo vệ và cải thiện môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020./.

1. () gồm: nhà tắm, hố tiêu, chuồng trại gia súc xa nhà [↑](#footnote-ref-2)